

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B.Đ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **24/2018/HNGĐ - ST**

Ngày: 03/5/2018

V/v tranh chấp: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B.Đ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Điều Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thận

2. Ông Nguyễn Mạnh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.Đ, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện B.Đ không tham gia phiên tòa

Ngày 03 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B.Đ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 385/2017/TLST- HNGĐ, ngày 05 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXX - ST ngày 29 tháng 3 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 04/2018 ngày 13/4/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Lô Thị H; sinh năm: 1982 (có mặt)

Trú tại: thôn Đ.X, xã Đ.N, huyện B.Đ, tỉnh Bình Phước

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Thành Thi – Thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước.(vắng mặt)

- Bị đơn: anh Hà Trường X ; Sinh năm: 1981 (vắng mặt)

Trú tại: thôn Đ.X, xã Đ.N, huyện B.Đ, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27/11/2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Lô Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: và anh Hà Trường X tự nguyện chung sống năm 2006 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Năm N, huyện Đ. S, tỉnh Đắk Nông. Chị H và anh X chung sống hạnh phúc đến năm 2009 thì hai bên đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh X thường xuyên uống rượu về gây chuyện và

chửi mắng chị nên chị phải thường xuyên bỏ về nhà mẹ ruột ngủ. Đến năm 2015 mâu thuẫn xảy ra ngày càng trầm trọng chị H và anh X đã sống ly thân từ năm 2015 liên tục cho đến nay, mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh X không thay đổi. Hiện nay chị H không còn tình cảm với anh X nên không thể tiếp tục chung sống với anh X. Chị H làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh X.

Về con chung: có 01 cháu Hà Quế H; sinh ngày: 23/6/2007. Sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả cháu Hương.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Hà Trường X vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Lô Thị H và anh Hà Trường X tự nguyện chung sống với nhau vào 2006 và có đăng ký kết hôn vào ngày 14/7/2008 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ.S, tỉnh Đắk Nông. Điều này phù hợp với giấy chứng nhận kết hôn số 36/2008 ngày 14/7/2008 đã được chị H giao nộp hợp pháp. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Hà Trường X là hợp pháp.

Về mâu thuẫn gia đình: chị H khai quá trình chung sống anh chị đã xảy ra mâu thuẫn bắt đầu vào năm 2009 nhưng không đến mức độ trầm trọng nguyên nhân do anh X thường xuyên uống rượu về gây chuyện và chửi mắng chị. Hai bên gia đình đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng hôn nhân giữa anh chị không thay đổi. Hôn nhân giữa anh chị ngày càng trầm trọng đến năm 2015 chị H và anh X đã sống ly thân cho đến nay. Mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ, tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh X, tuy nhiên anh X không có mặt theo giấy triệu tập. Do đó, xem như anh X tự từ bỏ quyền chứng minh của mình. Như vậy, có đủ cơ sở xác định giữa chị H và anh X có mâu thuẫn xảy ra và mâu thuẫn kéo dài anh chị không tìm cách giải quyết mà đã sống ly thân làm cho quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh X ngày càng trầm trọng. Như vậy có đủ cơ sở chị H, anh X vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của người chồng, người vợ làm cho hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[2] Về con chung: có 01 cháu Hà Quế Hương; sinh ngày: 23/6/2007. Sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả cháu H. Xét nguyện

vọng việc được nuôi cháu H của chị H. Căn cứ vào biên bản lấy lời khai của cháu H ngày 01/3/2018 thì cháu H có nguyện vọng được sống với chị H. Mặt khác quá trình giải quyết vụ án anh X đều vắng mặt và cũng không gửi văn bản để thể hiện ý kiến của mình, do đó Tòa án không có cơ sở xem xét ý kiến của anh X. Từ những nhận định trên yêu cầu của nguyên đơn chị H về việc được nuôi cháu H cần được chấp nhận.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do nguyên đơn chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

[5] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 131 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Lô Thị H phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp trước là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0021671 ngày 04/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B.Đ, tỉnh Bình Phước.

Quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lô Thị H về việc ly hôn. Chị Lô Thị H được ly hôn với anh Hà Trường X .

[2] Về con chung: Giao cháu Hà Quế Hương; sinh ngày: 23/6/2007 cho chị Lô Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu Hương đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

[4] Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Lô Thị H phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp trước là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0021671 ngày 04/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B.Đ, tỉnh Bình Phước.

[6] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B.Đ;
- Chi cục THADS huyện B.Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Điêu Thị Hạnh